xiāng dài

相待

verb phrase · to treat each other

Example Sentences

péng yǒu zhī jiān yīng gāi zhēn chéng xiāng dài
朋 友 之 间 应 该 真 诚 相 待。

Friends should treat each other sincerely.

tā men yǐ lǐ xiāng dài hù xiāng zūn zhòng
他 们 以 礼 相 待，互 相 尊 重 。

They treated each other with courtesy and mutual respect.

Trace each character, then write the word on your own.

相 相 相 相 相 相 相 相 相 相 相

相

待 待 待 待 待 待 待 待 待 待 待

待